TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 3 năm 2025
V/v:"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Vị

Ông Nguyễn Xuân Hùng

Thư ký phiên toà: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 147/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ph, sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn Ng, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt);

Bị đơn: Anh Nguyễn Tất Th, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Th, xã Nh (nay là thị trấn T), huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Ph trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Tất Th ngày 17/3/2023 đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Nh (nay là thị trấn T), huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh Th ngay. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 3 tháng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh Th chơi bời, nghiện rượu và thường xuyên chửi và đánh chị. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi. Tháng 01 năm 2024 chị về nhà mẹ đẻ ở tại xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Khi vợ chồng sống ly thân hai bên không có biện pháp cải thiện, khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn với anh Th.

- *Về con chung:* Vợ chồng chị không có con chung.

- *Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự:* Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Tất Th đã được Tòa án thực hiện việc triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Th không đến Tòa án làm việc. Trong Biên bản giao nhận ngày 01/12/2024 của Văn phòng thừa phát lại Minh H về việc giao nhận Thông báo thụ lý vụ án, anh Th trực tiếp kí nhận và có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết bình thường khi anh Th vắng mặt. Anh Th không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn của chị Ph. Tại phiên tòa hôm nay anh Th vắng mặt mặc dù đã được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Kết quả xác minh tại địa phương và gia đình anh Th xác định anh Th biết việc Tòa án đang tiến hành giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị Ph.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật như vắng mặt không có lý do từ khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị xử cho chị Trần Thị Ph và anh Nguyễn Tất Th được ly hôn. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không đề nghị tòa án giải quyết nên không xem xém giải quyết. Các vấn đề về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Trần Thị Ph và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình "ly hôn". Bị đơn anh Nguyễn Tất Th hiện đang cư trú tại thôn Th, thị trấn T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh Th mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Ph và anh Th là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nh (nay là thị trấn T), huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh Th chơi bời, nghiện rượu dẫn đến thường xuyên chửi và đánh chị Ph. Chị Ph và anh Th sống ly thân từ tháng 01 năm 2024 và hai bên không quan tâm, không có biện pháp cải thiện, khắc phục mâu thuẫn. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Ph và anh Th đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, việc chị Ph xin ly hôn anh Th là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Th vắng mặt không đến Tòa án làm việc thể hiện anh Th cố tình gây khó khăn cho chị Ph và không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ph được ly hôn anh Th.

[3] Về con chung: vợ chồng không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị Ph không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấn nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Tất Th.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Ph phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0001088 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị Ph đã nộp đủ án phí.

3.Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *Chi cục THADS huyện Sông Lô;*
- *UBND thị trấn T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Khương Đặng Khánh Hằng

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng